

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03233** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học văn phòng**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH MD
1	2254801022082	Nguyễn Hoàng	Nam	01/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2254801022083	Hồ Thanh	Nhân	29/06/2007			8	6.0	7.0		5.0		5.7
3	2254801022084	Trần Đỗ Minh	Phát	22/02/2007			10	9.0	10.0		9.0		9.2
4	2254801022085	Trần Văn Kim	Pho	09/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2254801022086	Đặng Hoàng	Phúc	14/01/2007			9	7.0	8.0		6.5		7.0
6	2254801022087	Huỳnh Lâm Duy	Phúc	16/09/2007			8	6.0	7.0		5.5		6.0
7	2254801022088	Nguyễn Trọng	Phúc	21/08/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2254801022089	Phan Thành	Phúc	27/08/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2254801022090	Phạm Minh	Phuong	11/10/2007			10	9.0	10.0		10.0		9.8
10	2254801022091	Nguyễn Hồng	Quân	10/05/2004			8	6.0	7.0		5.0		5.7
11	2254801022092	Lê Quốc	Thái	07/08/2007			10	9.0	10.0		9.0		9.2
12	2254801022093	Phạm Văn	Thạnh	01/10/2007			10	9.0	10.0		8.5		8.9
13	2254801022094	Nguyễn Trí	Thức	25/04/2007			10	9.0	10.0		8.5		8.9
14	2254801022095	Huỳnh Hà Minh	Tiến	21/09/2007			8	6.0	7.0		5.5		6.0
15	2254801022096	Nguyễn Lê Bảo	Tín	14/11/2006			10	9.0	10.0		9.5		9.5
16	2254801022097	Nguyễn Thành	Tín	21/07/2007			10	8.0	8.0		7.5		7.9
17	2254801022098	Đỗ Văn	Tĩnh	02/01/2007			9	7.0	7.0		0.0	0.0	3.0
18	2254801022099	Lương Văn	Trạng	21/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
19	2254801022100	Lý Bảo	Trọng	04/08/2007			8	6.0	7.0		5.0		5.7
20	2254801022101	Trương Nguyễn Phú	Trọng	22/09/2007			10	9.0	10.0		10.0		9.8
21	2254801022102	Nguyễn Tấn	Trung	29/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 10 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hữu Điền